

# CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HẬU CẦN (1969-1975)

ThS NGUYỄN HẢI SINH

*Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng*

*Ngày nhận:*

27-2-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

28-3-2022

*Ngày duyệt đăng:*

5-4-2022

**Tóm tắt:** Hậu cần là một trong những nhiệm vụ công tác quân sự quan trọng của Đảng, gồm tổng thể các hoạt động nhằm bảo đảm cho Quân đội hoạt động và chiến đấu. Trong giai đoạn 1969-1975, Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ Quân đội đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần vừa hồng, vừa chuyên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

**Từ khóa:**

*Đảng bộ Quân đội;  
đào tạo, bồi dưỡng;  
cán bộ hậu cần*

## 1. Chủ trương và sự chỉ đạo

Trong giai đoạn 1969-1975, ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đẩy mạnh xây dựng quân nguy, củng cố chính quyền tay sai, tiến hành bình định nông thôn đã gây cho quân và dân miền Nam nhiều khó khăn: các cơ sở ở nông thôn bị tổn thất nặng nề, phong trào quần chúng sa sút, căn cứ cách mạng bị phá hoại... Đặc biệt, công tác bảo đảm hậu cần đứng trước những khó khăn, thử thách nghiêm trọng: nhiều căn cứ hậu cần bị đánh phá phải thu hẹp phạm vi hoạt động, dự trữ hậu cần giảm sút, nguồn cung cấp ngày càng hạn chế, nhiều hành lang vận chuyển trên các chiến trường bị ngăn chặn... Trong khi đó, ở miền Bắc, sau 3 năm tạm thời hòa bình, năm 1972, đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá ác liệt các cơ sở kinh tế, quân sự, các tuyến đường vận tải chiến lược, đặc biệt

chiến dịch dùng máy bay chiến lược B.52 đánh phá trong 12 ngày đêm cuối năm 1972.

Trước yêu cầu phát triển mạnh mẽ của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền, nhiệm vụ đối với công tác hậu cần đặt ra hết sức nặng nề, khẩn trương. Trong đó, phải nhanh chóng củng cố, phát triển các nguồn lực vật chất, đồng thời tăng cường lực lượng, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hậu cần. Trong điều kiện quân đội ngày càng phát triển, trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại, phạm vi chiến trường, tuyến phục vụ ngày càng dài thì nhu cầu cán bộ hậu cần ngày càng lớn. Tuy nhiên, trên thực tế giai đoạn này, hệ thống nhà trường đào tạo cán bộ hậu cần được cải tiến và phát triển nhanh, nhưng chưa được xây dựng hoàn chỉnh, chưa đáp ứng được yêu cầu của của cuộc kháng chiến. Tính đến đầu năm 1969, Tổng cục Hậu cần có 20

trường lớp (2 đào tạo cán bộ cao cấp và sĩ quan; 10 đào tạo cán bộ trung cấp, 8 đào tạo nhân viên sơ cấp)<sup>1</sup>. Trong khi đó, các quân binh chủng chưa đủ khả năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, nhất là cán bộ trung cao cấp.

Nhận thức rõ được điều đó, Đảng thường xuyên quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung và cán bộ hậu cần quân đội nói riêng. Đảng khẳng định: “Mọi việc cuối cùng là do công tác cán bộ quyết định”<sup>2</sup>. Trên cơ sở đó, Đảng nhấn mạnh người cán bộ phải được đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn công tác, đồng thời, phải được huấn luyện, bồi dưỡng một cách có hệ thống ở các trường, lớp để có đủ kiến thức và trình độ cần thiết. Đặc biệt, Nghị quyết số 225-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 20-2-1973 “về công tác cán bộ trong giai đoạn mới” xác định: “phải chú trọng lựa chọn, đào tạo những người ưu tú xuất thân từ những thành phần cơ bản trong xã hội, từ các tầng lớp nhân dân lao động luôn luôn gắn bó với Đảng, với cách mạng”<sup>3</sup>. Quán triệt chủ trương của Đảng, Thường trực Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết “về phương hướng, nhiệm vụ công tác cán bộ trong thời gian tới (chủ yếu 1970-1973)” nhấn mạnh: “phải xây dựng một đội ngũ cán bộ có chất lượng thật cao, có số lượng hợp lý, cân đối, hoàn chỉnh... phù hợp với yêu cầu tác chiến và khả năng hiện đại hóa ngày càng tăng của quân đội”<sup>4</sup>.

Đến năm 1973, trước những diễn biến mới của tình thế cách mạng, Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết “về phương hướng nhiệm vụ công tác cán bộ trong thời gian tới (1973-1975)”. Nghị quyết nhấn mạnh: “trước mắt, ra sức kiện toàn củng cố, nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ một cách thật khẩn trương nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh; về lâu dài, phải phấn đấu xây dựng một đội ngũ cán bộ vững mạnh, được rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cơ bản, hệ thống, toàn diện

thống nhất theo yêu cầu của một quân đội chính quy, hiện đại...”<sup>5</sup>. Về phương hướng đào tạo, “lấy bổ túc và học tập tại chức để nâng cao trình độ cán bộ từng cấp, từng ngành lên tương đối đồng đều và thống nhất làm chính, đồng thời, đẩy mạnh tốc độ đào tạo cơ bản có hệ thống và toàn diện để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài”<sup>6</sup>. Đồng thời, đẩy mạnh cuộc vận động “rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ 4 tốt”; kết hợp nhiều biện pháp, hình thức tại trường, tại chức, dài hạn, ngắn hạn, tập huấn và kèm cặp trong công tác để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kết hợp giữa gửi đi học trong quân đội với gửi đi học ngoài quân đội và nước ngoài; kiện toàn hệ thống nhà trường theo phương hướng lấy nâng cao chất lượng làm chính...

Thực hiện Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Tổng cục Hậu cần đề ra phương hướng nhiệm vụ huấn luyện hậu cần (1973-1975): “Ra sức đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên trong toàn ngành nhằm thực hiện một bước nâng cao và nâng đồng đều từng cấp trình độ của cán bộ và nhân viên kỹ thuật hiện có... Tạo điều kiện cho mọi tổ chức, mọi đơn vị, mọi người trong ngành có khả năng hoàn thành nhiệm vụ, chức trách với hiệu suất cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và sẵn sàng chiến đấu...”<sup>7</sup>.

Thực hiện chủ trương của Quân ủy Trung ương, Tổng cục Hậu cần xây dựng Đề án chấn chỉnh tổ chức lực lượng của Tổng cục Hậu cần (1969-1970) xác định: Tổng cục đào tạo cán bộ cao cấp và trung cấp cho toàn quân, đào tạo nhân viên sơ cấp...; quân khu, quân binh chủng tự đào tạo nhân viên sơ cấp thuộc biên chế của mình và bồi dưỡng cho cán bộ trung cấp theo hướng dẫn và chương trình của Tổng cục. Tiến hành kiện toàn hệ thống trường 3 cấp: sơ học, trung học và đại học; xúc tiến việc mở các lớp đào tạo, bổ túc cán bộ trung cao cấp hậu cần; tổ chức bộ phận nghiên cứu và lên kế hoạch xây dựng Học viện



Hậu cần trên cơ sở Trường sĩ quan Hậu cần; chấn chỉnh các trường trung học kỹ thuật; có kế hoạch xây dựng trường sở, cải tiến trang thiết bị cho các trường lớp. Đề án xác định phương châm xây dựng đội ngũ giáo viên có cơ cấu hoàn chỉnh, có trình độ sâu, rộng, có kinh nghiệm công tác và giảng dạy, đặc biệt chú trọng đào tạo và bồi dưỡng để nâng tỷ lệ giảng viên có trình độ đại học và trên đại học lên từng bước.

Song song với việc xây dựng đội ngũ giáo viên, Tổng cục Hậu cần chỉ đạo xây dựng nội dung chương trình cơ bản, có hệ thống và toàn diện cho từng loại cán bộ. Trong đó, nội dung huấn luyện phải thực tế, tăng cường huấn luyện cơ bản, tăng thực hành, thực tập, đẩy mạnh học tập về quản lý cơ sở vật chất khí tài... xây dựng hệ thống tài liệu thích hợp cho từng đối tượng, từng trình độ; phân công, phân cấp chấn chỉnh, biên soạn tài liệu giữa cơ quan huấn luyện tổng cục, các cục, các trường, các quân khu và quân binh chủng.

Về bồi dưỡng tại chức, Tổng cục Hậu cần xác định: “Tổ chức học tại chức cho những đồng chí không được đến trường, những đồng chí đang công tác mà chưa được học hoặc học chưa đủ chương trình... Yêu cầu sau 3 năm, tất cả cán bộ đều hoàn thành cơ bản chương trình bổ túc tại trường của cấp mình, ngành mình bằng cách học tập tại chức, từng năm có tổ chức ôn và sát hạch, sau 3 năm có tổ chức tổng ôn và kiểm tra công nhận học lực”<sup>8</sup>. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng phát huy tốt những cán bộ cũ có nhiều kinh nghiệm, đẩy mạnh việc bồi dưỡng cất nhắc những cán bộ trẻ đã qua rèn luyện, thử thách có triển vọng.

Về nội dung bồi dưỡng, cán bộ chủ trì các cấp lấy việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chỉ huy, quản lý đơn vị, quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao trình độ tổ chức hiệp đồng, trình độ tham mưu kế hoạch làm chính; cán bộ nghiệp vụ kỹ thuật lấy học tập nghiệp vụ kỹ thuật làm chính, đồng thời,

phải tăng cường học tập chính trị, quân sự làm cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, nắm vững những kiến thức cần thiết về quân sự...

Về hình thức bồi dưỡng, Tổng cục Hậu cần xác định xây dựng chế độ cấp trên bồi dưỡng cấp dưới, người khá bồi dưỡng người kém, người có kinh nghiệm bồi dưỡng người mới; chú trọng bồi dưỡng bằng sơ kết, tổng kết qua thực tiễn chấp hành chức trách nhiệm vụ công tác của cán bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra kết quả học tập, rèn luyện của cán bộ. Ngoài ra, kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng đơn vị vững mạnh, toàn diện để thúc đẩy việc học tập, rèn luyện của cán bộ hậu cần. Đặc biệt, là đẩy mạnh phong trào tự học, tự rèn luyện của cán bộ hậu cần, trước hết đề cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ chủ trì các cấp.

## 2. Một số kết quả và kinh nghiệm

Giai đoạn 1969-1975, dưới sự lãnh đạo của Quân Ủy Trung ương, ngành hậu cần đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, thể hiện ở những điểm sau:

*Một là*, đội ngũ cán bộ hậu cần ngày càng lớn mạnh, đáp ứng được yêu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Giai đoạn 1969-1973, tổng số cán bộ và nhân viên hậu cần, kỹ thuật đã được đào tạo tại trường là 126.832 người, tăng 5,7 lần so với năm 1965; cán bộ trẻ ngày càng đông, trước chiến tranh số cán bộ có tuổi từ 30 trở xuống chỉ chiếm tỉ lệ bằng 16,5%, đến năm 1973 đã tăng lên 31,4%, phần lớn đã qua đào tạo<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, cũng đã tiến hành tập huấn, bồi dưỡng số lượng lớn cán bộ hậu cần, góp phần nâng cao trình độ cán bộ, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trước mắt.

Chất lượng đội ngũ cán bộ hậu cần ngày càng được nâng cao, cụ thể: đảng viên: 88,2%, qua

chiến đấu: 63,8%, xuất thân cơ bản: 55,1%, qua trường 73,5%; trình độ đại học: 27,7%<sup>10</sup>. Như vậy, bất cứ ở cương vị công tác nào, ở tuyến trước hay tuyến sau, là cán bộ cũ hay cán bộ mới, dù hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, ác liệt đến đâu đội ngũ cán bộ hậu cần vẫn một lòng, một dạ trung thành với sự nghiệp cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Hai là*, hệ thống nhà trường được củng cố và phát triển với nhiều ngành nghề khác nhau đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến. Trước cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn ngành chỉ có 7 trường với 1.130 người trong biên chế khung và 2.522 học viên, nhưng do yêu cầu phát triển của các ngành nghề và phát triển của các quân binh chủng, đến năm 1973, ở Tổng cục và các cục có 18 trường và lớp với 4.446 người trong biên chế khung (tăng 3,9 lần) và 13.240 học viên (tăng 5,6 lần). Nếu tính cả các trường, lớp thuộc các quân khu, quân binh chủng và các chiến trường thì toàn ngành trên cả hai miền có 66 trường, lớp, với gần 8.000 người trong biên chế khung và 23.000 học viên<sup>11</sup>. Đến tháng 9-1974, sau chấn chỉnh tổ chức, ở Tổng cục có 7 trường và 2 đội huấn luyện với lưu lượng 3.200 học viên/năm<sup>12</sup>.

Đồng thời, trước chiến tranh, ngoài Trường sĩ quan Hậu cần mang tính chất tổng hợp, chỉ có một số ngành có cơ sở huấn luyện. Bên cạnh đó, khả năng đào tạo ở giai đoạn trước rất hạn chế (chỉ đào tạo thợ, lái xe, sơ cấp hậu cần, y dược...), đến năm 1975, đã có thể đào tạo, bổ túc tại trường gồm đủ các chuyên ngành. Đặc biệt, để đáp ứng yêu cầu phát triển của sản xuất quốc phòng, nhiều trường đào tạo cán bộ quản lý xí nghiệp được thành lập...

*Ba là*, phạm vi, nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng không ngừng được mở rộng với chất lượng ngày càng cao. Về phạm vi, bám sát nhiệm vụ quân sự và nhiệm vụ hậu cần, công tác đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ hậu cần đã không ngừng mở rộng phạm vi, phát triển trên cả ba chiến trường, trong cả ba thứ quân; được chú ý ở cả phía trước và phía sau, cả đơn vị chiến đấu và cơ sở sản xuất.

Về nội dung, tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng đã được cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam, bỏ lối học rập khuôn theo tài liệu nhập của nước ngoài. Trong đó, một số nội dung mới đã được bổ sung kịp thời vào chương trình giảng dạy, như: công tác hậu cần bảo đảm cho bộ đội hành quân đường dài; sử dụng và bảo quản trang bị đi chiến trường miền Nam; khai thác và chế biến rau rừng; một số kiến thức cần thiết về bảo quản vũ khí, khí tài, đạn dược trong điều kiện khí hậu thời tiết Việt Nam...

Về hình thức, đã tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần bằng nhiều hình thức, biện pháp. Trong đó, lấy tại chức, trong công tác, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và luân lưu cử cán bộ đi chiến trường là chính; động viên cán bộ vừa làm, vừa học, trên bồi dưỡng dưới, cũ bồi dưỡng mới; đã tổ chức các lớp tập huấn với nội dung và chương trình cần thiết cho từng loại ngành nghề... Đồng thời, vẫn chú trọng đào tạo cán bộ về cơ bản, lâu dài; đã có nhiều cố gắng cử cán bộ đi đào tạo các lớp dài hạn ở trong nước và ngoài nước...

Quá trình lãnh đạo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần của Đảng bộ Quân đội giai đoạn 1969-1975, có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

*Một là*, làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hậu cần. Trong giai đoạn 1969-1975, Đảng bộ Quân đội đã đẩy mạnh việc giáo dục, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương về vị trí, vai trò của xây dựng đội ngũ cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đặc biệt, việc quán triệt không chỉ dừng lại ở nhận thức tư tưởng mà còn ở trong hành động; không chỉ nhận thức rõ đường lối mà còn nắm vững và biết



tổ chức thực hiện đường lối. Trên cơ sở đó, làm cho các ngành, các cấp và mọi cán bộ nhận thức được trách nhiệm của mình trong xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần nói riêng.

*Hai là*, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo tại trường với bồi dưỡng, rèn luyện trong thực tiễn, giải quyết đúng và trúng các khâu, các bước trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hậu cần. Đây là kinh nghiệm quan trọng, thể hiện phương châm học tập cơ bản sát với thực tế của chiến trường, với yêu cầu của đơn vị; kết hợp chặt chẽ giữa chiến đấu, công tác và huấn luyện để không ngừng nâng cao trình độ cán bộ hậu cần. Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phải bám sát thực tiễn; phải lấy đơn vị, nhiệm vụ của các đơn vị làm căn cứ quan trọng để thiết kế, xây dựng phù hợp với từng đối tượng. Trên cơ sở đó, đã luân chuyển cán bộ, giảng viên đi chiến đấu và công tác ở nơi khó khăn, gian khổ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên hiểu rõ thực tế đơn vị, chiến trường, rèn luyện thêm lập trường tư tưởng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

*Ba là*, thường xuyên giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng, hiệu quả của việc đào tạo, bồi dưỡng. Giai đoạn 1969-1975, trong điều kiện chiến đấu ác liệt, phân tán, nhưng nhiều cơ quan, đơn vị hậu cần vẫn duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường xuyên, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hậu cần; đội ngũ cán bộ chủ trì đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ các nội dung, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hậu cần đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tác động không nhỏ đến nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, trong điều kiện một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, phương thức bảo đảm hậu cần có bước phát triển mới... đã và đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ cán bộ hậu cần. Trước yêu cầu của thực tiễn, Đảng bộ Quân đội cần tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hậu cần những năm 1969-1975, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ hậu cần vững mạnh, toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, Quân đội, ngành Hậu cần trong thời kỳ mới.

---

1. Tổng cục Hậu cần: “Đề án chấn chỉnh tổ chức lực lượng của Tổng cục Hậu cần 1969 – 1970”, Hss 1855/TCHC, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr.12

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 32, tr. 114

3. *Sđđ*, 2004, T. 34, tr. 30

4. Quân ủy Trung ương: “Nghị quyết của Thường trực Quân ủy Trung ương về phương hướng, nhiệm vụ công tác cán bộ trong thời gian tới (chủ yếu 1970-1973)”, Hss 684/QUTW, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 3

5, 6. Quân ủy Trung ương: “Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về phương hướng nhiệm vụ công tác cán bộ trong thời gian tới (1973-1975)”, Hss 862/QUTW, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 3, 7

7, 8, 9, 11. Tổng cục Hậu cần: “Phương hướng nhiệm vụ huấn luyện hậu cần 1973-1975”, Hss 1669/BTTM, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr.13, 18, 1-2, 4

10, 12. Đảng ủy Tổng cục Hậu cần: “Dự thảo báo cáo của Đảng ủy trước Đại hội Đảng bộ Tổng cục Hậu cần lần thứ 3”, Hss 2878/TCHC, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 13, 32.